

Số: 58 /TB-UBND

Hoài Nhơn Tây, ngày 05 tháng 8 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết, công khai Danh mục thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện Quyết định số 586/QĐ-UBND, ngày 04/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong lĩnh vực Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Tây thông báo tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vị trí, cách thức, hình thức niêm yết, công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

1. Niêm yết, công khai tại Bảng niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở giáo dục và đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hoài Nhơn Tây (địa chỉ: Số 214, đường Bùi Đức Sơn, Tổ dân phố Tân Thạnh 1, phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai).

2. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử phường Hoài Nhơn Tây (địa chỉ truy cập: <https://hoainhontay.gialai.gov.vn>, mục: Cải cách hành chính)

Trên đây là Thông báo của Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Tây về việc niêm yết, công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn phường;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Trung tâm PVHCC phường;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hoài Linh**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 586/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 04 tháng 7 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong lĩnh vực Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học, Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 10/TTr-SGDĐT ngày 03 tháng 7 năm 2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp xã lĩnh vực giáo dục tiểu học; lĩnh vực giáo dục trung học, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân; bãi bỏ 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện cấp nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công

bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và hủy công khai thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3.
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bureau điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC.



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC  
GIÁO DỤC TIỂU HỌC, GIÁO DỤC TRUNG HỌC; GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG  
GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **586** /QĐ-UBND ngày **04** / **7** /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (07 TTHC)**

| TT                                                                                                                         | Tên TTHC<br>Mã số TTHC                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                | Cơ quan giải quyết TTHC             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)                           | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                  |                                     |                                   |                       |                                                         |                      |                                                                                                                                                                   |                 |
| I                                                                                                                          | Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                  |                                     |                                   |                       |                                                         |                      |                                                                                                                                                                   |                 |
| 1                                                                                                                          | Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo<br>1.001622            | 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.<br>Việc chi trả kinh phí ăn trưa được thực hiện 02 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục mầm non | Có                                | Toàn trình            | Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý. | -                    | - Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày | -               |

| TT | Tên TTHC                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC               | Cơ quan giải quyết TTHC             | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                             | TTHC liên thông |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |                                     |                                   |                       |                                                        |                      |                                                                                                                                                                                            |                 |
|    |                                                                                                       | tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                 |                                     |                                   |                       |                                                        |                      | 12/6/2025 của Chính phủ.                                                                                                                                                                   |                 |
| 2  | Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp 1.008950 | 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được trợ cấp.<br>Việc chi trả kinh phí ăn trưa được thực hiện 02 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục mầm non | Có                                | Toàn trình            | Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý | -                    | - Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | -               |
| 3  | Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư                      | Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực                                                                                                                                                                                                                                                           | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận Một cửa cấp xã | UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục mầm non | Có                                | Toàn trình            | Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết,                | -                    | - Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ;                                                                                                                                | -               |



| TT | Tên TTHC                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                      | Cơ quan giải quyết TTHC                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                              | TTHC liên thông |
|----|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                        |                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                                        |                      |                                                                                                                             |                 |
|    | thực ở địa bàn có khu công nghiệp<br>1.008951 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                        |                                                                                                                                                          |                                   |                       | Căn cứ pháp lý                                         |                      | - Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |                 |
| 4  | Xét, cấp học bổng chính sách<br>1.002407      | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo/Cơ sở giáo dục/Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển:<br>- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định.<br>- Trường hợp hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận Một cửa cấp xã | a) Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, sinh viên trường cao đẳng).<br>b) Cơ sở giáo dục (đối với học sinh trường dự | Có                                | Toàn trình            | Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý | -                    | - Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.   | -               |

| TT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|----------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                               |                      |                |                 |
|    |            | <p>không bảo đảm đúng quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>b) Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí gửi về cơ quan quản lý trực tiếp.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</li> </ul> |                                                   | <p>bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú; học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập dành cho thương binh, người khuyết tật).</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp xã (học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực dành cho thương binh,</p> |                                   |                       |                               |                      |                |                 |

| TT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|----------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                |                 |
|    |            | <p>c) Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật:</p> <p>- Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người</p> |                                                   | người khuyết tật).      |                                   |                       |                               |                      |                |                 |



| TT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|----------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                |                 |
|    |            | <p>học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực: Học viên làm đơn đề nghị gửi cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi theo học để xác nhận vào đơn trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học viên có hộ khẩu thường trú. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ</p> |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                |                 |

| TT                                   | Tên TTHC          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                      | TTHC liên thông |
|--------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|-------------------------------------|-----------------|
|                                      | Mã số TTHC        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                                     |                 |
|                                      |                   | sơ không bảo đảm theo quy định, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.<br>* Thời gian cấp học bổng chính sách: Học bổng chính sách được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo. |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                                     |                 |
| <b>II Lĩnh vực giáo dục tiểu học</b> |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                                     |                 |
| 1                                    | Chuyển trường đối | a) Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: Tổng thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Gửi hồ sơ qua đường bưu điện                      | Cơ sở giáo dục          | Có                                | Một phần              | Trình tự thực hiện, cơ        | -                    | - Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày | -               |

| TT | Tên TTHC                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC         | Cơ quan giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                    | TTHC liên thông |
|----|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                           |                         |                                   |                       |                                 |                      |                                                                                                                                                   |                 |
|    | với học sinh tiểu học<br>1.005099 | <p>gian giải quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn.</li> <li>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh theo quy định.</li> <li>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm</li> </ul> | hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở làm việc của cơ sở giáo dục |                         |                                   |                       | quan giải quyết, Căn cứ pháp lý |                      | <p>07/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> |                 |



| TT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|----------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                |                 |
|    |            | <p>việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.</p> <p>b) Đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh vào đơn. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh theo</p> |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                |                 |

| TT                                     | Tên TTHC                                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)                          | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                        | TTHC liên thông |
|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                        | Mã số TTHC                                                      |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                             |                                   |                       |                                                        |                      |                                                                                                                                                                       |                 |
|                                        |                                                                 | hình thức đã tiếp nhận đơn. - Trong trường hợp đồng ý tiếp nhận học sinh, trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, hiệu trưởng trường tiểu học tổ chức khảo sát trình độ của học sinh, xếp vào lớp phù hợp. |                                                   |                             |                                   |                       |                                                        |                      |                                                                                                                                                                       |                 |
| <b>III Lĩnh vực giáo dục trung học</b> |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                    |                                                   |                             |                                   |                       |                                                        |                      |                                                                                                                                                                       |                 |
| 1                                      | Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước<br>2.002482 | Không quy định                                                                                                                                                                                                                     | Bộ phận Một cửa cấp xã                            | UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục | Có                                | Toàn trình            | Trình tự thực hiện, cơ quan giải quyết, Căn cứ pháp lý | -                    | - Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;<br>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo-; | -               |

| TT | Tên TTHC                                                               | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC     | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | TTHC liên thông |
|----|------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC                                                             |                     |                                                   |                             |                                   |                       |                               |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |
|    |                                                                        |                     |                                                   |                             |                                   |                       |                               |                      | - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.                                                                                                                                                                                                                            |                 |
| 2  | Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài<br><b>2.002482</b> | Không quy định      | Bộ phận Một cửa cấp xã                            | UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục | Có                                | Toàn trình            | Căn cứ pháp lý.               | -                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul> |                 |



| TT | Tên TTHC                  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Cơ quan giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý              | TTHC liên thông |
|----|---------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|-----------------------------|-----------------|
|    | Mã số TTHC                |                     |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                             |                 |
|    |                           |                     |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      | <i>Giáo dục và Đào tạo.</i> |                 |
|    | <b>Tổng cộng: 07 TTHC</b> |                     |                                                   |                         |                                   |                       |                               |                      |                             |                 |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (03 TTHC)**

| STT                                                                                                               | Tên TTHC                                                                                        | Mức độ DVC trực tuyến | Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------|
|                                                                                                                   | Mã số TTHC                                                                                      |                       |                                                          |
| DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH                                                                              |                                                                                                 |                       |                                                          |
| Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |                                                                                                 |                       |                                                          |
| I. Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác                                                                               |                                                                                                 |                       |                                                          |
| 1                                                                                                                 | Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa<br>1.001000 | Toàn trình            | Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ |

| STT                                                                      | Tên TTHC                                                                                           | Mức độ DVC<br>trực tuyến | Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục<br>hành chính         |
|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------|
|                                                                          | Mã số TTHC                                                                                         |                          |                                                              |
| 2                                                                        | Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo<br>dục ngoài giờ chính khóa<br>1.000181 | Toàn trình               | Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày<br>11/6/2025 của Chính phủ  |
| <b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>                             |                                                                                                    |                          |                                                              |
| <b>II. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân</b> |                                                                                                    |                          |                                                              |
| 3                                                                        | Đề nghị đánh giá công nhận “Đơn vị học tập cấp huyện”<br>2.002594                                  | Toàn trình               | Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH ngày<br>19/02/2025 của Quốc hội |